TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Ông Trần Văn Bảnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu V, sinh ngày 01/01/1966; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ B, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (chết) và bà Trần Thị B (chết); chồng: Nguyễn Văn M; con có tất cả 04 người (nhỏ nhất sinh năm 2009, lớn nhất sinh năm 1988); tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 07/3/2023 bị Công an xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" với số tiền là 1.5000.000 đồng. Bị cáo đã đóng phạt xong ngày 14/3/2023). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Ngọc L1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Bà Trần Thị L2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Nơi cư trú: tổ F, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, Nguyễn Thị Thu V cùng với Nguyễn Thị Bích C, Trần Thị L2, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Ngọc D, Phan Ngọc L1 rủ nhau đến phần đất trống ở phía sau căn chòi của ông Nguyễn Văn M1 thuộc ấp H, xã N, huyện B để chơi đánh bài ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Cách thức chơi đánh bài và tính thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chơi bài binh ấn độ, mỗi tụ được chia 6 lá bài, đếm nút để xác định ăn thua.., mỗi bàn có 05 tụ bài (trong đó có 01 người làm nhà cái, chia bài chơi ăn thua với các tụ đặt tiền), làm cái xoay vòng, mỗi tụ đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Sòng bài kéo dài đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 06 bộ bài tây 52 lá, 01 miếng giấy cứng dùng để lót ngồi chơi đánh bài, số tiền tại chiếu bạc là 600.000 đồng, số tiền thu xung quanh chiếu bạc là: 1.500.000 đồng và nhiều vật chứng có liên quan.

Qua làm việc xác định: Tổng số tiền tham gia đánh bạc chung của các đối tượng là: 4.440.000 đồng (gồm: 600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 1.500.000 đồng thu xung quanh chiếu bạc; 80.000 đồng thu của V, 1.160.000 đồng thu của D, 250.000 đồng thu của L2, 150.000 đồng thu của N, 200.000 đồng thu của L1, 500.000 đồng thu của C cất giấu trong người dùng đánh bạc).

Qua điều tra, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị Bích C, Trần Thị L2, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Ngọc D, Phan Ngọc L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền tại khu vực đất trống ở phía sau căn chòi của ông Nguyễn Văn M1 thì bị bắt quả tang. (BL: 26-27, 181-192)

Do Nguyễn Thị Thu V có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc trái phép" đã bị Công an xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng vào ngày 07/3/2023. Đến ngày 08/01/2024, V tiếp tục đánh bài ăn thua bằng tiền thì thời hiệu tiền sự chưa hết nên hành vi của V đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thu V và ra lệnh bắt bị can để tạm giam vào ngày 23/01/2024. Sau đó, V bị bệnh nên Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát hủy bỏ biện pháp tạm giam và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. (BL: 06-8, 19, 70-72)

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

Đối với Nguyễn Thị Bích C, Trần Thị L2, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Ngọc D, Phan Ngọc L1 có hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền nhưng số tiền ăn thua ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu ViVo, số tiền 450.000 đồng thu của Nguyễn Thị Thu V thì V dùng 80.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 370.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Đối với: Số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Redmi A1, xe mô tô biển số 59D2-881.60 thu của Trần Thị L2; số tiền 4.500.000 đồng thu của Nguyễn Thị Bích C; số tiền 150.000 đồng thu của Nguyễn Thị Cẩm N; số tiền 1.160.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu S, xe mô tô biển số 71K6-4403 thu của Nguyễn Thị Ngọc D; số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu N1, xe mô tô biển số 71C4-161.80 thu của Phan Ngọc L1. Công an huyện B đã tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền tham gia đánh bạc của L2 là 250.000 đồng, C là 500.000 đồng, N là 150.000 đồng, D là 1.160.000 đồng, L1 là 200.000 đồng. Đã trả lại cho L2: 01 điện thoại di động hiệu Redmi A1, số tiền 1.250.000 đồng, xe mô tô biển số 59D2-881.60; cho C số tiền 4.000.000 đồng; cho L1 01 điện thoại di động hiệu N1, xe mô tô biển số 71C4-161.80; cho D: 01 điện thoại di động hiệu S, xe mô tô biển số 71K6-4403 (vì không sử dụng để đánh bạc). (BL: 110-115)

Đối với: 01 xe mô tô biển số 64H4-9032 thu của Lại Văn L3; số tiền 660.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Ephone, xe mô tô biển số 63F4-3163 thu của Nguyễn Kim H (không tham gia đánh bạc). Cơ quan điều tra đã trả lại xong cho L3 và H.

Đối với ông Nguyễn Văn M1 không biết các đối tượng tụ tập đánh bạc phía sau căn chòi của ông nên không đề cặp xử lý.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSBT ngày 01/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Nguyễn Thị Thu V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu V phạm tội "Đánh bạc".

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị miễn phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 06 bộ bài tây 52 lá, 01 miếng giấy cứng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.500.000 đồng thu xung quanh chiếu bạc; số tiền 80.000 đồng bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu ViVo và số tiền 370.000 đồng của bị cáo không liên quan việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

* Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bà L1 trình bày: Tôi có tham gia đánh bạc cùng bị cáo tại đất trống nhà ông M1 và đã bị Công an huyện B xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Tôi đã đóng phạt xong.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc trái phép" vào ngày 07/3/2023 bị Công an xã Nguyễn Văn T xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 14/3/2023 bị cáo đóng phạt xong. Tuy nhiên trong thời gian chưa được xóa tiền sự thì ngày 08/01/2024 bị cáo tiếp tục chơi bài ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị Bích C, Trần Thị L2, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Ngọc D, Phan Ngọc L1 tại khu vực đất trống ở phía sau căn chòi của ông Nguyễn Văn M1 thuộc ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Tổng số tiền bị cáo cùng các đối tượng tham gia đánh bạc là 4.440.000 đồng (gồm: 600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 1.500.000 đồng thu xung quanh chiếu bạc;

80.000 đồng thu của bị cáo; 1.160.000 đồng thu của D; 250.000 đồng thu của L2; 150.000 đồng thu của N; 200.000 đồng thu của L1; 500.000 đồng thu của C cất giấu trong người dùng đánh bạc).

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 25/CT-VKSBT ngày 01/4/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lợi ích công cộng trật tự xã hội là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bài ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét ngày 15/4/2024 bị cáo có xác nhận của UBND xã N về hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 miếng giấy cứng. Vì tất cả dùng để chơi đánh bạc.

- Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 1.500.000 đồng thu xung quanh chiếu bạc; 80.000 đồng bị cáo dùng để đánh bạc.

- Cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ViVo và số tiền 370.000 đồng vì đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đánh bạc.

- Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có sao chép 01 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo nên cần lưu theo hồ sơ để làm chứng cứ trong vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu V phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 26/01/2024 là 04 (bốn) ngày = 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo Nguyễn Thị Thu V còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Thu V.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ 05 (năm) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng;

+ 01 (một) miếng giấy cứng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

Tiền mặt có mệnh giá Việt Nam: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) thu tại chiếu bạc; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) thu xung quanh chiếu bạc; 80.000 đồng (Tám mươi ngàn đồng) bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo và tiền mặt có mệnh giá Việt Nam là 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Nguyễn Thị Thu V để làm chứng cứ.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 và biên lai thu tiền số $N^0$0006213 ngày 05/4/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- CA H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Nguyễn Văn Thảnh
- Bị cáo
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng